

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST

Ngày 17 tháng 10 năm 2023

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Hà Thị Hòa và ông Lê Văn Bình**

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân Trang – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2023/TLST- HNGĐ ngày 29/5/2023 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/9/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2023/QĐST- HNGĐ ngày 29/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn N, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Lương Thị L:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

2. Bị đơn: Anh Cầm Bá T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn NT, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/4/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Cầm Bá T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2017, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 06/12/2017 vợ chồng đến Ủy ban nhân dân LK để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai vợ chồng cùng đi làm ở Công ty trong Bình Dương, chồng

không chịu làm ăn, uống rượu, ghen tuông vô cớ, lăng mạ sỉ nhục chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, trong cuộc sống luôn bất đồng quan điểm. Nhiều lần chị khuyên giải anh, anh T hứa thay đổi nhưng vẫn chứng nào tật nấy, anh T không thể thay đổi được. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 09/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cầm Bá T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Cầm Thị Bảo A, sinh ngày 02/8/2018. Vợ chồng ly hôn chị L xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Cầm Bá T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn hợp pháp, trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Cầm Thị Bảo A, sinh ngày 02/8/2018. Hiện cháu Bảo A đang ở với chị L. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị L được ly hôn với anh T, giao cháu Bảo A cho chị L nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định của pháp luật. Về tài sản chị L không yêu cầu nên không xem xét.

Tại các Biên bản xác minh ngày 01/6/2023 thể hiện: Hiện nay anh Cầm Bá T đang có hộ khẩu thường trú tại thôn NT, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, anh T chưa chuyển đi đâu, hiện nay anh T đi làm ăn không có mặt tại địa phương. Ông Cầm Bá D bố đẻ anh T cho biết, cháu T kết hôn với cháu L vào năm 2017, quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cháu cùng đi làm ăn được một thời gian thì mỗi người một nơi, thời gian gần đây cháu L có mối quan hệ ngoài luồng nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cãi cọ, khúc mắc nhau nên vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng từ tháng 8, tháng 9/2022 đến nay. Nay cháu L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với cháu T, ông D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông đã nhận thủ tục Tòa án giao và cam kết thông báo cho cháu T biết về việc cháu L làm thủ tục ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị L nên thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo cổ tình lẫn tránh vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Về hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị L được ly hôn anh Cầm Bá T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Cầm Thị Bảo A, sinh ngày 02/8/2018, hiện nay cháu A đang ở với chị L, áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu A cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Cầm Bá T, việc vắng mặt bị đơn anh T, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng, Thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các loại văn bản tố tụng khác tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh Cầm Bá T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của người bảo vệ quyền lợi ích của nguyên đơn; quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lương Thị L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân yêu cầu ly hôn với anh Cầm Bá T, anh T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần các loại giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 277 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Thị L và anh Cầm Bá T, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L và anh T đã đi làm ăn, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh trực tiếp với chính quyền địa phương về

hộ khẩu của anh T và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị L.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 (một) con chung cháu Cẩm Thị Bảo A, sinh ngày 02/8/2018. Căn cứ vào giấy khai sinh của con; xác nhận thông tin về cư trú đủ cơ sở xác định cháu Cẩm Thị Bảo A là con chung của chị L và anh T.

Xét nguyện vọng xin nuôi cháu Cẩm Thị Bảo A của chị L. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi cháu sinh ra đến nay, cháu luôn ở với mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo ổn định về mặt tâm lý, học tập của trẻ, hoàn cảnh sống để tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất, tinh thần của cháu. Căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD, giao cháu Cẩm Thị Bảo A cho chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện tại chị L có việc làm, thu nhập ổn định hàng tháng hơn 8.000.000 đồng, chị L có đủ điều kiện nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành nên chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Cẩm Bá T, Tòa án đã giao, tổng đạt niêm yết các loại giấy tờ tố tụng theo quy định. Anh T thường xuyên liên lạc về với gia đình, gia đình anh T đã thông báo cho anh biết về việc chị L xin ly hôn anh, nhưng anh T vẫn cố tình trốn tránh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, anh T đã vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, anh không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh Cẩm Bá T là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Chị Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 3; Điều 5; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L

Về hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn anh Chăm Bá T

Về con chung: Giao cháu Chăm Thị Bảo A, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Chăm Bá T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số: 0015593 ngày 29/5/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị L đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Chị Lương Thị L, anh Chăm Bá T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND xã Luận Khê;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

